

TÀI LIỆU THIẾT KẾ

Quy tắc trình bày bản vẽ chế tạo đĩa xích
dùng cho xích kéo dạng bản

Правила выполнения
рабочих чертежей звезд-
очек для грузовых пла-
стинчатых цепей

Rules of making wor-
king drawings of chain
gear for load block
chains.

TCVN

2218 — 77

Có hiệu lực
từ 1-7-1979

1. Tiêu chuẩn này quy định quy tắc trình bày bản vẽ các phần tử an khớp của đĩa xích kim loại có gia công cơ khí dùng cho xích kéo dạng bản.

2. Bản vẽ chế tạo của đĩa xích phải được trình bày phù hợp với yêu cầu của những tiêu chuẩn tài liệu thiết kế và của tiêu chuẩn này.

3. Trên hình biểu diễn của đĩa xích phải chỉ dẫn:

- Đường kính mặt đỉnh răng (đường kính ngoài)-De ;
- Đường kính lớn nhất của vành — Demax ;
- Chiều dày của đáy răng — B1 ;
- Chiều dày của đỉnh răng — B2 ;
- Các vát của mặt mút răng ;
- Trị số giới hạn độ đảo mặt mút của vành răng (khi cần thiết) ;
- Độ nhẵn bề mặt profin răng của mặt đỉnh răng, của mặt chân răng và mặt vát của đỉnh răng ;
- Bán kính góc lượn của mặt đỉnh răng và của đáy răng (khi cần thiết).

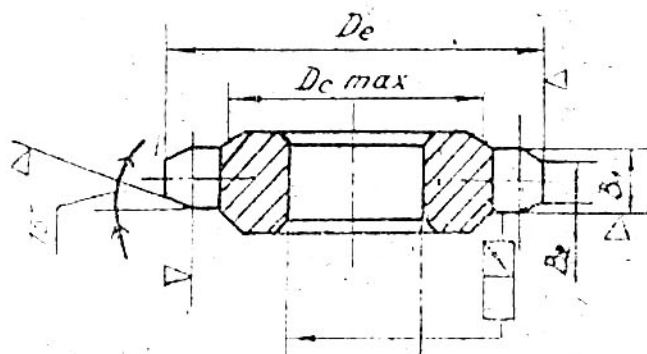
4. Trên bản vẽ của đĩa xích, vẽ phía trên bên phải, lập một bảng các thông số. Kích thước của bảng các thông số cũng như kích thước xác định vị trí của bảng trên hình vẽ được quy định trên hình 1 và 2.

5. Bảng thông số của vành răng đĩa xích gồm 3 phần, được giới hạn với nhau bằng đường đậm liền (hình 1 và 2):

Phần trên — số liệu cơ bản để chế tạo ;

Phần giữa — số liệu để kiểm tra ;

Phần dưới — số liệu để tham khảo.

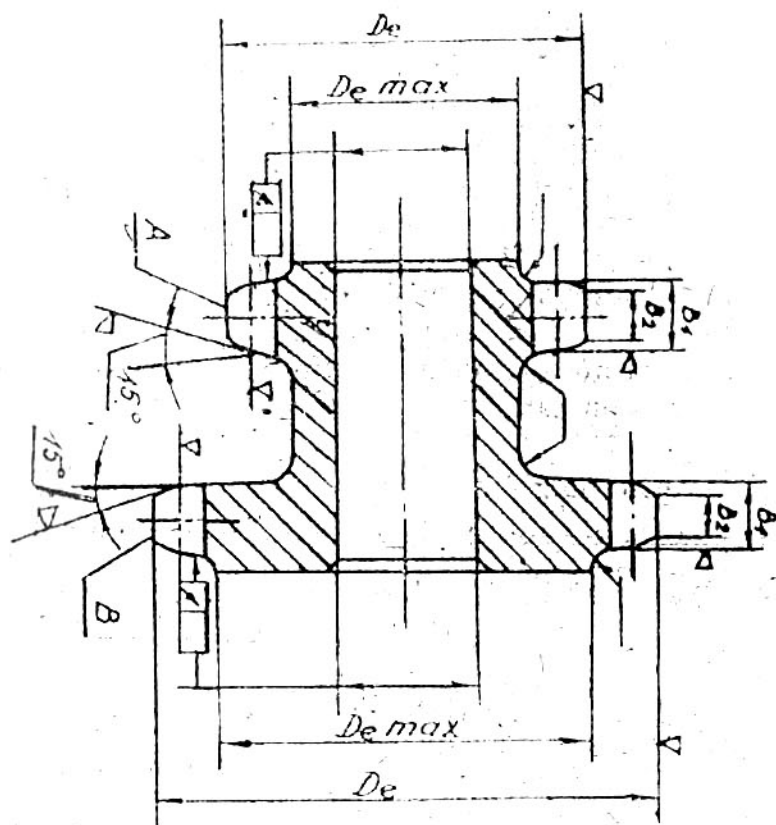


Hình 1

Còn lại $\nabla 3$

20					
7 mm	Số răng		Z		
	ăn khớp	Bước	t		
		Đường kính phần giữa của con lăn		d_1	
	Profil răng				
	Đường kính vòng dày		D_b		
	Đường kính chân răng		r		
	Bán kính đầu răng		R		
	Độ đảo hướng tâm của vòng dày		E_s		
	Đường kính vòng chia		d		
	Đường kính vòng phụ		D_R		
	ăn khớp	Chiều dày của tấm		B	
		Khoảng cách giữa những tấm bên trong		B_{BH}	
20		10	35		

20			—	A	B
7 min	Vòng răng				
	Số răng		Z		
	ăn khớp	Bước	t		
		Đường kính phần giữa của con lăn	d _l		
	Profil răng				
	Đường kính vòng đáy		D _e		
	Bán kính chân răng		r		
	Bán kính đầu răng		R		
	Độ đảo hướng tâm của vòng đáy		E _o		
	Đường kính vòng chia		d		
	Đường kính vòng phụ		D _R		
	ăn khớp	Chiều dày của tấm	B		
		Khoảng cách giữa các tấm bên trong	B _{BH}		
20		10	35	35	
130					



Hình 2

6. Phần trên của bảng thông số gồm :

- Số răng của đĩa xích ;
- Thông số ăn khớp — bước t và đường kính phần giữa của con lăn d_f ;
- Thông số về profil răng đĩa xích.

7. Phần thứ hai của bảng thông số gồm :

- Đường kính vòng chân răng D_i ;
- Bán kính lượn chân răng r ;
- Bán kính đầu răng R ;
- Trị số giới hạn độ đảo hướng tâm của vòng dây E_o (khi cần thiết).

8. Phần dưới của bảng thông số gồm :

- Đường kính vòng chia d ;
- Đường kính vòng phụ D_R ;

— Chiều dày của tấm bộ truyền B;

— Khoảng cách giữa các tấm-bèn trong của bộ truyền B_{BH}.

· Khi cần thiết, có thể ghi những số hiệu khác có liên quan đến đặc tính ăn khớp của bộ truyền.

9. Nếu đĩa xích có nhiều vành răng, có số răng hoặc bước ăn khớp khác nhau thì trị số những thông số của mỗi vành răng được ghi riêng từng cột trong bảng các thông số. Để tránh làm lẫn, trên bản vẽ và trong bảng các thông số mỗi vành răng được ký hiệu bằng một chữ cái (hình 2).

10. Những cột không sử dụng trong bảng thông số thì để trống hoặc gạch ngang.

11. Khi thể hiện đĩa xích trong bản vẽ chế tạo cụ thể, phải thay tất cả những chữ ký hiệu bằng trị số cụ thể.